|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2019/TT-BNNPTNT |  | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục các giống bò sữa, bò thịt cao sản được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư**

**vào nông nghiệp, nông thôn**

*Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số*[*15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017*](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=199/2013/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=26/11/2013&eday=26/11/2013)*của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục các giống bò sữa, bò thịt cao sản được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:*

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Danh mục các giống bò sữa, bò thịt cao sản được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

2. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người; phải có số lượng bảo đảm để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau.

b) Giống vật nuôi cao sản: Là giống vật nuôi có năng suất, sản lượng cao hơn hoặc có một số tính trạng chất lượng tốt hơn so với giống cải tiến, giống địa phương.

c) Giống bò thịt, bò sữacao sản: Là giống bò thịt, bò sữa có năng suất, sản lượng (thịt, sữa) cao hơn hoặc có một số tính trạng chất lượng tốt hơn so với giống bò cải tiến, giống bò địa phương.

3. Các giống bò sữa, bò thịt cao sản tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ khi đáp ứng các yêu cầu:

a) Giống bò thịt, bò sữa cao sản nhập khẩu phải được cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu ủy quyền xác nhận bằng văn bản về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống, mục đích sử dụng để nhân giống, tạo giống.

b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, thực hiện kiểm dịch theo quy định của pháp luật về thú y.

c) Đánh giá để thừa nhận lẫn nhau: Các giống bò thịt, bò sữa cao sản khi nhập khẩu vào Việt Nam có thể đánh giá thừa nhận lẫn nhau theo quy định.

**Điều 2**Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục giống vật nuôi cao sản.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - VP Chính phủ (để b/c);  - Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - Tổng cục Hải quan;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở NN và PTNT các tỉnh, TP. trực thuộc TW;  - Công báo Chính phủ;  - Website Chính phủ;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, CN. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Xuân Cường** |

**Phụ lục:**

**DANH MỤC GIỐNG BÒ SỮA, BÒ THỊT CAO SẢN ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO**

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2018/NĐ-CP NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM 2018 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BNNPTNT ngày tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Loại vật nuôi | Giống vật nuôi cao sản | Mô tả hàng hóa | Mã HS |
| **1** | **Bò** |  | **Động vật sống họ trâu, bò** | **01.02** |
| 1.1 | Bò sữa | Các giống: Holstein Friesian (HF), Jersey, Pie Rouge, Normande, Tarentaise, Norwegian Red, Brown Swiss, Ayrshire, Kostroma, Swedish Red, Guernsey, Milking Shorthorn, Hays Converter, Canadienne, | Loại để nhân giống | 0102.21.00 |
|  |  |
| 1.2 | Bò thịt | Các giống: Red Sindhi, Sahiwal, Brahman, Droughtmaster, Angus, Limousine, Crimousine, Simmental, Charolaise, Hereford, Santa Gertrudis, Blanc Bleu Belge (BBB), Aubrac, Gasconne, Salers, Wagyu, Senepol, Belted Galloway, Shorthorn, Fleck vieh, Afrikaner, Ankole, Blonde d’ Aquitaine, Braunvieh, British white, South Devon, Texas Longhorn, Ongole, Hanwoo. | Loại để nhân giống | 0102.21.00 |
|  |  |